

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **81/2017/QĐST-HNGĐ**

Tuy An, ngày 08 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị P** - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện C, tỉnh Phú Yên

* *Bị đơn:* Anh **Lê Văn L** - sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn L thống nhất vợ chồng có 01 (một) con chung tên Lê Văn Q - sinh ngày 27/9/2000. Ly hôn, chị P và anh L thống nhất thoả thuận để anh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là

cháu Lê Văn Q. Chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị P được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn L thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu **150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)** án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0003514 ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Yên nên hoàn trả lại số tiền chênh lệch **150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)** cho chị Nguyễn Thị P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND H.C (2);
- Chi cục THADS H. C (1);
- UBND xã A, huyện C (1);
- Nguyên đơn(1), Bị đơn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Xuân Huy